

Bản án số: 72/2026/LĐ-PT.

Ngày: 15/4/2026

V/v kiện: “Tranh chấp về
đơn phương chấm dứt hợp
đồng lao động”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên.

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Ánh.

Bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà PH Thị Lan - Kiểm sát viên;

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét
xử phúc thẩm công khai vụ án lao động phúc thẩm thụ lý số: 01/2026/TLPT-LĐ
ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc: “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp
đồng lao động”.

Do Bản lao động sơ thẩm số: 148/2025/LĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025
của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12462026/QĐ-PT ngày 03 tháng
3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định hoãn
phiên tòa phúc thẩm số 3963/2026/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thế H**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 79/7 đường A, phường B, thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh
(nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Bị đơn: **Công ty TNHH S;**

Địa chỉ: 16-16A đường E, phường F, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (nay
là phường K, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đào Thị P – Chức vụ: Giám đốc (vắng
mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Thế H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thế H trình bày:

Vào ngày 01/2/2017, sau khi được thử việc 02 tháng, ông H được Công ty TNHH S ký hợp đồng lao động có điều kiện thời hạn 02 năm, ngày bắt đầu làm việc 01/02/2017 và kết thúc hợp đồng lao động là ngày 02/02/2019, với chức vụ là nhân viên văn phòng, với mức lương 8.000.000 đồng, không phụ cấp gì thêm, ngoài mức lương trên, ông H còn được giám sát khoản tiền cá nhân của ông cho công ty vay. Công ty trả lương cố định vào ngày 01 dương lịch mỗi tháng, việc chi trả lương do bà Đào Thị Phương là kế toán, đồng thời là Giám đốc công ty TNHH S thanh toán bằng tiền mặt. Trong quá trình làm việc tại công ty, ông luôn chấp hành tốt các quy định, quy chế của công ty và không có bất kỳ vi phạm kỷ luật lao động nào, tuy nhiên, sau 02 tháng được nhận lương thử việc, tại phòng kế toán, ông không nhận được lương của các tháng tiếp theo, mặc dù thực tế ông vẫn đang làm việc bình thường, lý do công ty chậm phát lương theo như công ty trình bày vì khó khăn ngắn hạn do mở rộng sản xuất kinh doanh, và thực tế ông thấy công ty phát triển thêm 03 chi nhánh mới và mở rộng thêm ngành nghề, sản phẩm để kinh doanh. Nhận thấy, công ty đang phát triển và khó khăn tạm thời nên ông vẫn tiếp tục đồng ý làm việc và cho công ty nợ lương. Tuy nhiên, sau nhiều tháng không thấy công ty thỏa thuận gì lại với số tiền lương của ông, ông đã nhiều lần đề nghị giải quyết thương lượng với ông bằng văn bản nhưng công ty không phản hồi lại (ông H không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh). Tại trụ sở công ty, ông đã nhiều lần yêu cầu công ty thanh toán tiền lương và bồi thường theo quy định, nhưng công ty liên tục ngăn cản, gây sức ép không cho ông vào công ty (ông H không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh).

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Phú (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh) giải quyết:

- Buộc công ty TNHH S thanh toán số tiền lương còn nợ từ ngày 01/7/2017 đến ngày 01/6/2024 là 664.000.000 đồng (8.000.000 đồng x 33 tháng). Theo ông H trình bày, lý do ông yêu cầu phải thanh toán tiền lương đến tháng 01/6/2024 vì cho đến thời điểm này, phía công ty chưa có quyết định hay hành động gì cụ thể để buộc thôi việc hoặc sa thải đối với ông.

- Bồi thường 02 tháng lương theo quy định của Luật lao động là 32.000.000 đồng.

- Thanh toán tiền trợ cấp thôi việc 10.000.000 đồng (từ ngày 01/02/2017 đến ngày 01/02/2019).

Tổng số tiền ông yêu cầu công ty phải trả cho ông là 706.000.000 đồng.

- Yêu cầu công ty thực hiện các khoản bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với người lao động.

Bị đơn Công ty TNHH S có bà Đào Thị Phương là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại Bản lao động sơ thẩm số: 148/2025/LĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu thanh toán tiền lương từ ngày 01/7/2017 đến ngày 01/6/2024 là 664.000.000 (sáu trăm sáu mươi bốn triệu) đồng.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện trả nợ vay 1.650.000.000 (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu) đồng.

3. Không chấp nhận đối với các yêu cầu sau đây:

- Bồi thường 02 tháng tiền lương là 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng.
- Trợ cấp thôi việc tính từ ngày 01/02/2017 đến ngày 01/02/2019 là 10.000.000 (mười triệu) đồng.
- Buộc Công ty TNHH S chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Thế H. Tổng cộng số tiền không chấp nhận yêu cầu là 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/11/2025, nguyên đơn ông Nguyễn Thế H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét nguyên đơn khởi kiện nhưng chưa đủ điều kiện khởi kiện vụ án chưa được hòa giải cơ sở. Nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện là hợp pháp. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, do đó không thể chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án tuyên y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn còn trong hạn luật định và hợp lệ, việc nộp tiền tạm ứng án phí là trong hạn luật định nên có căn cứ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Nguyên đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật Lao động năm 2015 để giải quyết vụ án là không khách quan gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Xét, Hợp đồng lao động có điều kiện ngày 01/02/2017, thời hạn hợp đồng 02 năm, từ ngày 01/02/2017 đến ngày 01/02/2019. Ngoài hợp đồng lao động trên thì nguyên đơn không cung cấp được bằng nhận lương hoặc thanh toán tiền lương hàng tháng của công ty cho nguyên đơn, không cung cấp được chứng cứ chứng minh Công ty S tiếp tục giao kết hợp đồng lao động với nguyên đơn kể từ thời điểm hết hạn hợp đồng lao động là ngày 01/02/2019 cho đến ngày nguyên đơn yêu cầu thanh toán lương là 01/6/2024 đồng thời nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nguyên đơn tiếp tục làm việc tại Công ty S kể từ thời điểm kết thúc hợp đồng lao động là ngày 01/02/2019.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào thời điểm kết thúc hợp đồng lao động là ngày 01/02/2019 để xác định pháp luật lao động giải quyết vụ án là Bộ luật Lao động năm 2015 là có căn cứ.

[2.2] Hợp đồng lao động giữa các bên ký kết thì hợp đồng có thời hạn 02 hai năm từ ngày 01/02/2017 đến ngày 01/02/2019. Trường hợp khi kết thúc hợp đồng lao động vào ngày 01/02/2019, công ty S vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền lương cho ông H thì trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc hợp đồng nêu trên để đảm bảo quyền lợi của mình ông H phải gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu thực hiện việc hòa giải cơ sở, sau đó hòa giải không thành thì ông H thực hiện việc khởi kiện. Tuy nhiên đến ngày 29/11/2024 ông H mới gửi đơn đến Phòng Lao động Thương binh Xã hội yêu cầu hòa giải. Qua xác minh Công ty TNHH S, không còn hoạt động tại địa chỉ 16-16A đường A, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, nên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội không tổ chức được buổi hòa giải tranh chấp lao động giữa ông Nguyễn Thế H đối với Công ty TNHH S. Do đó yêu cầu thanh toán tiền lương của ông H chưa thực hiện được hòa giải cơ sở, nên chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ đối với yêu cầu thanh toán tiền lương của nguyên đơn là có cơ sở.

[2.3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường 02 tháng tiền lương và trợ cấp cho thôi việc do chưa có quyết định sa thải hay buộc thôi việc từ công ty, và yêu cầu chốt sổ bảo hiểm xã hội:

Theo Biên bản họp thỏa thuận với người lao động về việc thực hiện chế độ nguyên đơn không cung cấp được quyết định sa thải hay Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH S, cũng như không cung cấp được việc thanh toán lương trong quá trình lao động. Đồng thời tại địa chỉ trụ sở của bị đơn theo giấy đăng ký kinh doanh cũng không thấy có bảng hiệu của Công ty TNHH S. Vì vậy chưa có đủ cơ sở để xem xét yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn vi phạm do chưa ra quyết định sa thải hoặc buộc thôi việc nên yêu cầu bồi thường thiệt hại và chốt sổ bảo hiểm xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá chứng cứ một cách toàn diện để giải quyết vụ án. Bản án đã xét xử là đúng quy định của pháp luật. Tại Tòa phúc thẩm người kháng cáo nguyên đơn ông Nguyễn Thế H không cung cấp thêm được chứng cứ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thế H. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ..

[6] Về án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Thế H được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Đình chỉ đối với yêu cầu thanh toán tiền lương từ ngày 01/7/2017 đến ngày 01/6/2024 là 664.000.000 (sáu trăm sáu mươi bốn triệu) đồng.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện trả nợ vay 1.650.000.000 (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu) đồng.

3. Không chấp nhận đối với các yêu cầu sau đây:

- Bồi thường 02 tháng tiền lương là 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng.

- Trợ cấp thôi việc tính từ ngày 01/02/2017 đến ngày 01/02/2019 là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Buộc Công ty TNHH S chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Thế H.

Tổng cộng số tiền không chấp nhận yêu cầu là 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng

4. Về án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Nguyễn Thế H được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND KV9-Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- PTHADS KV9-Tp.HCM;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nguyên Nguyên